

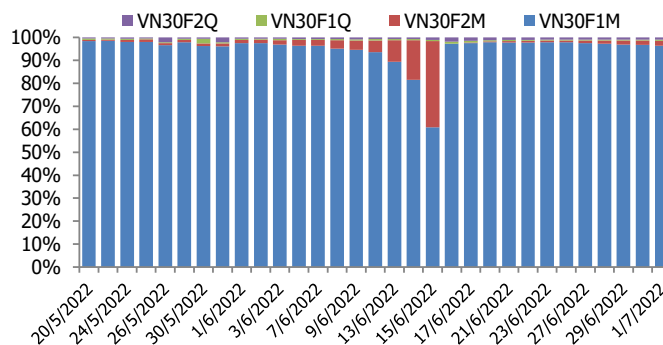
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2207	21/7/2022	20	1242.00	34,495
VN30F2208	18/8/2022	48	1239.70	782
VN30F2212	15/12/2022	167	1241.00	176
VN30F2303	16/3/2023	258	1240.80	365

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch cuối tuần diễn ra với những nhịp rung lắc mạnh. Sau nhịp giảm mạnh đầu phiên chiều, lực cầu bắt đáy gia tăng giúp các HĐTL đồng loạt quay đầu hồi phục. Đóng cửa, cả 4 HĐTL dao động từ -2,9 đến +1,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 3,32 điểm. Basis của các hợp đồng giảm so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2207 giảm xuống -10,24 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2208 cũng giảm xuống -12,54 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên này tăng mạnh so với phiên liền trước, đạt 331.893 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 07 với 4.704 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 1.428 hợp đồng.
- Dòng tiền xoay vòng nhanh khi lần lượt kéo nhóm chứng khoán, dầu khí, ngân hàng, thép, bất động sản đi lên, cho thấy nhóm cổ phiếu trụ thuộc VN30 cũng đã có cố gắng đáng kể để giữ trạng thái cân bằng. Tín hiệu tích cực cũng xuất hiện khi đô thị nền xuất hiện mẫu hình Doji đảo chiều tăng, tạo pha "rủ bỏ" quan trọng và bật tăng khá thuyết phục trong phiên cuối tuần. Nhưng khi dòng tiền lớn vẫn đứng ngoài cuộc, thì việc chỉ số tăng mạnh trong thời điểm này là điều khó diễn ra. Đây cũng là lý do khiến cho vùng cản kháng cự quan trọng 1260-1270 điểm của VN30-Index tiếp tục đóng vai trò là thử thách thị trường trong tuần lễ tiếp theo.
- Kịch bản biến động nhanh với biên giá rộng ghi nhận trong hầu hết các phiên giao dịch từ chỉ số VN30F1M trong tuần qua. Trong khi xu hướng ngắn hạn chưa thể xác định, thì tỷ lệ rủi ro giao dịch lên mức rất cao với việc nhà đầu tư dù ở vị thế Long hay Short cũng đều không có được thành quả đáng kể. Theo đó, nên ưu tiên quan sát và chỉ nên hành động khi chạm ngưỡng kháng cự và hỗ trợ quan trọng. Cụ thể, vùng hỗ trợ được xác nhận tại 1220-1230 điểm, trong khi kháng cự là nền giá cao nhất hợp đồng đạt được trong tuần qua là 1260 điểm. Vùng giá mở lệnh Mua cân nhắc là 1232-1236 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1228 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1250-1253 điểm. Đối với vị thế trung hạn, quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

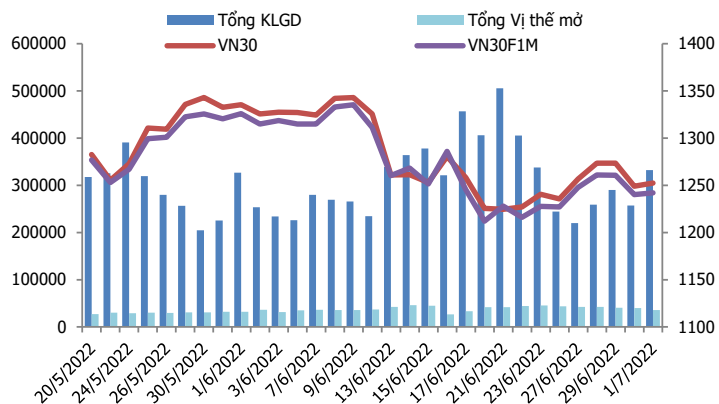
Với bối cảnh hiện tại, chiến lược trading trong biên độ sẽ là chiến lược hợp lý hơn. Vùng kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi nếu xảy ra trên chỉ số phái sinh là 1250-1253 điểm hoặc 1260-1265 điểm. Chiến lược Long được xem xét mở ra trong các nhịp rung lắc, đặc biệt quan sát những sự tích lũy quanh các vùng 1232-1236 điểm hoặc thấp hơn ở vùng 1205-1208 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

Chiến lược giao dịch spread

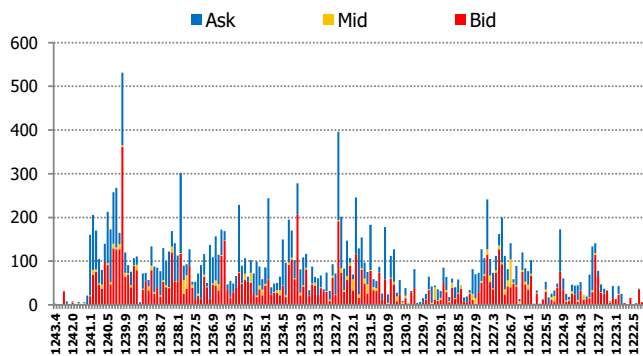
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2207	1242.0	0.15	330,352	28.6	34,495	-10.7
VN30F2208	1239.7	-0.10	1,249	380.4	782	3.7
VN30F2212	1241.0	-0.19	134	226.8	176	19.7
VN30F2303	1240.8	-0.23	158	88.1	365	-8.8
Tổng			331,893	29.0	35,818	-10.3

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTTL

- Phiên giao dịch cuối tuần diễn ra với những nhịp rung lắc mạnh. Sau nhịp giảm mạnh đầu phiên chiều, lực cầu bắt đáy gia tăng giúp các HĐTTL đồng loạt quay đầu hồi phục. Đóng cửa, cả 4 HĐTTL dao động từ -2,9 đến +1,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 3,32 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 28,97% so với phiên liền trước, đạt 331.893 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTTL tháng 07 với 330.352 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTTL tháng 07 với 4.704 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 1.428 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2207 là 1.253,13 điểm (cao hơn 11,13 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2208 là 1.254,37 điểm (+14,67 điểm), VN30F2209 là 1.259,66 điểm (+18,66 điểm) và VN30F2212 là 1.263,73 điểm (+22,93 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

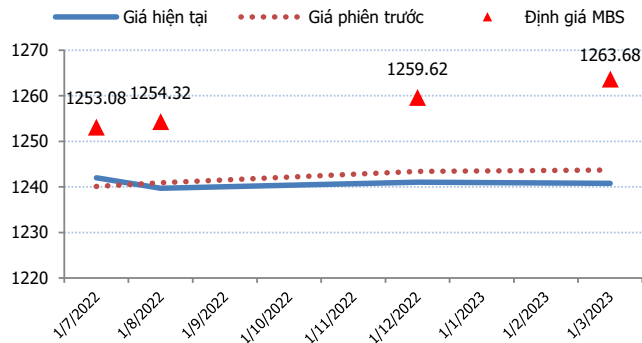
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	SELL	SELL
Hỗ trợ	1232-1236	1205-1208	1196-1200
Kháng cự	1250-1253	1276-1280	1345-1360

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

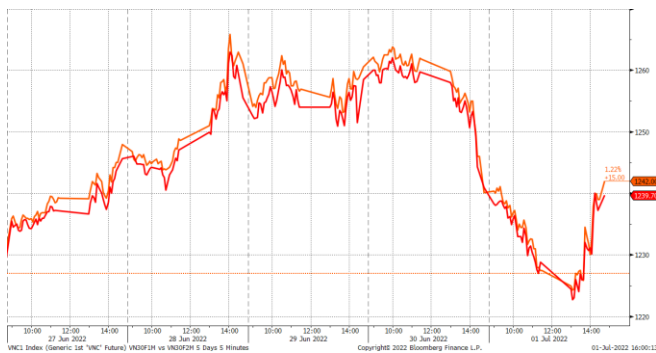


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-2.3	0.80	-3.1	-2.26
VN30F1Q - VN30F1M	-1	3.30	-4.3	-0.88
VN30F1Q - VN30F2M	1.3	2.50	-1.2	1.38
VN30F2Q - VN30F1M	-1.2	3.60	-4.8	0.5
VN30F2Q - VN30F2M	1.1	2.80	-1.7	2.76
VN30F2Q - VN30F1Q	-0.2	0.30	-0.5	1.38

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

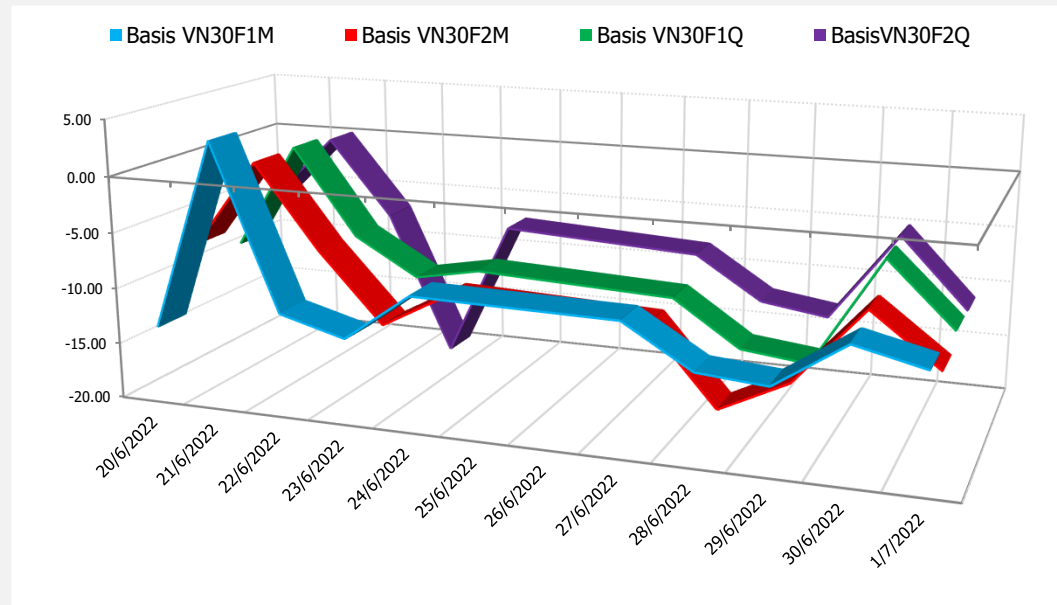


NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Basis của các hợp đồng giảm so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2207 giảm xuống -10,24 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2208 cũng giảm xuống -12,54 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.

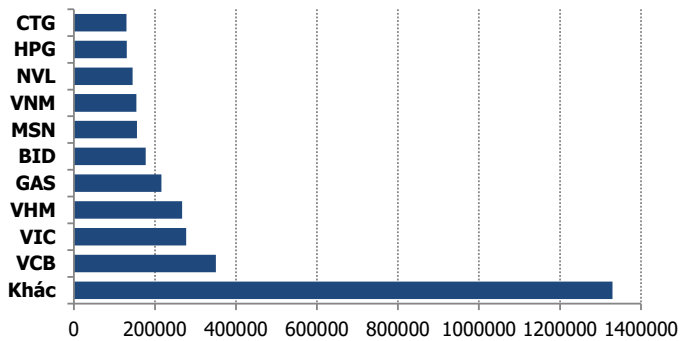
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -2,3 điểm đến +1,3 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208-VN30F2207) giảm đi 3,1 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

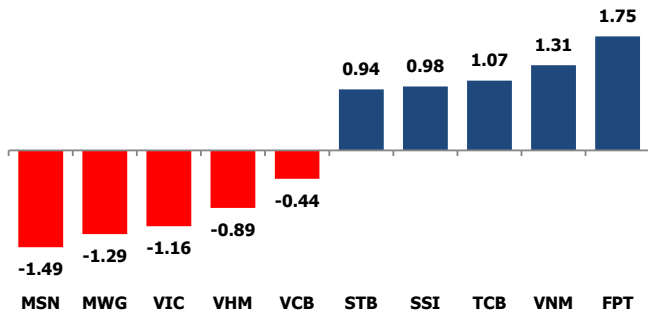


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1198.9	1252.24
Thay đổi	1.30	3.32
%Chg	0.11	0.27
YTD	-19.98	-18.46
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,763.39	3,332.71
P/E	13.07	10.90
P/B	2.02	2.12

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính khép phiên trong sắc xanh. Số mã tăng điểm (18) áp đảo so với số mã giảm điểm (10) và 2 mã đứng tham chiếu. FPT và VNM trở thành hai trụ đóng góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +1,75 điểm và +1,31 điểm; ngoài ra TCB, SSI hay STB cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 3,32 điểm (+0,27%) lên 1.252,24 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 131,96 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 4.249 tỷ đồng.

Khối ngoại quay lại bán ròng với 275,63 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như VPB (-155 tỷ đồng), VCB (-52 tỷ đồng), VIC (-49 tỷ đồng), GAS (-41 tỷ đồng), VHM (-30 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,198.90	0.11	13.07	(19.98)
Dow Jones	31,097.26	1.05	16.82	(14.42)
S&P500	3,825.33	1.06	19.16	(19.74)
Nikkei 225	25,935.62	(1.73)	18.49	(9.92)
Shanghai	3,387.64	(0.32)	13.79	(6.93)
DAX	12,813.03	0.23	11.42	(19.34)
Vàng	1,811.43	0.23		(0.97)
Dầu WTI	108.43	2.52		44.17

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 27/06/2022			
Mỹ - Đơn đặt hàng hoá lâu bền lõi (tháng/tháng) (Tháng 5)	0.2%	0.3%	0.7%
Mỹ - Doanh số nhà chờ bán (tháng/tháng) (Tháng 5)	-4.0%	-3.7%	0.7%
Thứ Ba - 28/06/2022			
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 6)	103.2	100.4	98.7
Thứ Tư - 29/06/2022			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 5)	0.9%	0.4%	0.9%
Mỹ - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 1)	-1.5%	-1.5%	-1.6%
Mỹ - Dự trữ dầu thô	1.956M		-0.386M
Thứ Năm - 30/06/2022			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 6)	49.6	50.5	50.2
Anh - Tổng GDP (năm/năm) (Quý 1)	6.6%	8.7%	8.7%
Anh - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 1)	1.3%	0.8%	0.8%
Đức - Thay đổi thất nghiệp (Tháng 6)	-4K	-6K	133K
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	233K	228K	231K
Canada - Tổng GDP (tháng/tháng) (Tháng 4)	0.7%	0.3%	0.3%
Nhật Bản - Chỉ số các nhà sản xuất lớn Tankan (Quý 2)	14	13	9
Nhật Bản - Chỉ số các nhà phi sản xuất lớn Tankan (Quý 2)	9	14	13
Thứ Sáu - 01/07/2022			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất của Caixin (Tháng 6)	48.1	50.1	51.7
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 6)	54.8	52.0	52.0
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 6)	54.6	53.4	52.8
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 6)	8.1%	8.4%	8.6%
Mỹ - Chỉ số PMI sản xuất của ISM (Tháng 6)	56.1	54.9	53.0

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ khởi sắc trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu sau khi S&P 500 khép lại 6 tháng đầu năm tồi tệ nhất trong nhiều thập kỷ. Đóng cửa, Dow Jones Industrial Average tăng 321,83 điểm (+1,1%) lên 31.097,26 điểm. S&P 500 tiến 1,1% lên 3.825,33 điểm. Nasdaq Composite cũng nhận 0,9% lên 11.127,85 điểm. Bất chấp đà tăng trong ngày thứ Sáu, cả 3 chỉ số chính vẫn ghi nhận tuần giảm điểm thứ tư trong 5 tuần. Tính chung cả tuần vừa qua, Dow Jones giảm 1,3%, S&P 500 mất 2,2%, và Nasdaq sụt 4,1%.
- Giá dầu tăng hơn 2% do tình trạng nguồn cung thiếu hụt tại Libya và dự đoán đóng cửa sản xuất tại Na Uy bất chấp dự đoán suy giảm kinh tế có thể làm giảm nhu cầu. Chốt phiên 1/7, dầu thô Brent tăng 2,6 USD (+2,4%) lên 111,63 USD/thùng. Dầu WTI tăng 2,67 USD (+2,5%) lên 108,43 USD/thùng. Khối lượng giao dịch dầu WTI và Brent tương ứng chỉ bằng 70% và 77% so với khối lượng phiên trước.
- Giá vàng giảm tuần thứ 3 liên tiếp do USD mạnh và việc tăng lãi suất đang diễn ra, trong khi việc tăng thuế nhập khẩu vàng của Ấn Độ cũng làm giảm nhu cầu của nước này. Vàng giao ngay giảm 0,1% xuống 1.804,81 USD/ounce và giảm 1,2% trong tuần này. Vàng Mỹ kỳ hạn tháng 8 đóng cửa giảm 0,3% xuống 1.801,5 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 FPT, VNM và TCB là những nhân tố chính đưa chỉ số VN30 quay lại đà tăng điểm. Trong đó, FPT đóng góp +1,75 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.56	29,100	0.34	4.45%	200.943	0.33	7.51	1.49
VIC	Real Estate Management & Development	7.50	72,600	-1.22	1.80%	135.666	-1.16	#N/A N/A	2.65
TCB	Banks	6.86	36,000	1.27	4.02%	123.041	1.07	6.59	1.29
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.85	88,000	2.09	4.72%	146.497	1.75	20.50	5.00
VHM	Real Estate Management & Development	6.21	61,400	-1.13	3.42%	184.158	-0.89	6.99	2.07
MWG	Specialty Retail	6.01	70,300	-1.68	4.07%	230.114	-1.29	20.00	4.60
HPG	Metals & Mining	5.98	22,400	0.45	4.87%	335.288	0.33	3.91	1.32
ACB	Banks	5.76	24,050	0.21	2.34%	44.032	0.15	7.81	1.69
MSN	Food Products	5.20	109,500	-2.23	2.75%	52.766	-1.49	15.55	5.64
VNM	Food Products	5.14	73,700	2.08	2.64%	208.498	1.31	16.79	4.78
NVL	Real Estate Management & Development	4.24	74,400	-0.13	1.49%	124.956	-0.07	34.32	3.98
MBB	Banks	4.20	24,200	0.00	4.05%	179.816	0.00	6.68	1.43
STB	Banks	3.29	22,000	2.33	6.52%	357.614	0.94	10.51	1.17
VCB	Banks	3.22	74,000	-1.07	2.88%	101.89	-0.44	15.24	2.99
VJC	Airlines	2.94	130,100	0.08	2.20%	66.821	0.03	359.93	4.12
HDB	Banks	2.85	24,500	2.08	4.48%	49.042	0.73	7.62	1.58
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	2.20	128,200	-0.23	4.90%	118.856	-0.06	23.55	3.88
VRE	Real Estate Management & Development	2.02	28,650	0.35	2.69%	51.117	0.09	71.46	2.10
TPB	Banks	1.98	27,300	0.55	4.55%	24.148	0.14	8.25	1.58
SSI	Capital Markets	1.71	19,700	4.79	10.31%	293.197	0.98	6.93	1.39
CTG	Banks	1.62	26,950	3.06	5.68%	92.358	0.60	10.54	1.33
KDH	Real Estate Management & Development	1.36	38,850	-0.13	3.95%	32.172	-0.02	20.69	2.38
PDR	Capital Markets	1.18	52,400	1.16	2.54%	80.768	0.17	18.87	4.82
SAB	Food Products	0.91	153,900	-0.45	2.10%	9.457	-0.05	25.78	4.61
GAS	Gas Utilities	0.90	113,000	-2.16	5.27%	109.523	-0.25	22.12	3.96
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.66	13,600	0.00	6.54%	209.853	0.00	15.84	1.09
BID	Banks	0.59	35,050	4.63	11.21%	118.065	0.33	15.47	2.05
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.43	40,600	0.74	3.30%	21.602	0.04	20.82	2.02
BVH	Beverages	0.33	53,100	1.14	4.41%	50.98	0.05	21.00	1.82
GVR	Real Estate Management & Development	0.30	22,600	0.22	3.91%	28.725	0.01	20.57	1.82

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn